



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3454**/UBND-TH

Bình Định, ngày **26** tháng **4** năm 2025

V/v báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất kế
hoạch của Tỉnh ủy khắc phục các tồn tại,
hạn chế liên quan đến thực hiện Kết luận số
123-KL/TW của Ban Chấp hành TW

Kính gửi:

- Các Sở: Tài chính, Công Thương, Nông
nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Y tế;
- Ban QL Khu kinh tế tỉnh;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất;
- UBND thành phố Quy Nhơn;

Tiếp theo Công văn số 3413/UBND-TH ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh; thực hiện
ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Văn bản số 1936-TB/TU ngày 26/4/2025 liên
quan đến khắc phục các hạn chế, khuyết điểm và thực hiện các giải pháp thúc đẩy tăng
trưởng kinh tế theo Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/02/2025 của Ban Chấp hành Trung
ương (đính kèm theo Công văn này); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, xây dựng báo cáo kết quả sau khi Đoàn kiểm tra
1910 đến nay và đề xuất kế hoạch khắc phục các hạn chế khuyết điểm đối với nội dung:
Đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật một số cụm công nghiệp¹; triển khai nhiệm
vụ của địa phương tại Kết luận số 123-KL/TW².

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, xây dựng báo cáo kết quả sau khi Đoàn
kiểm tra 1910 đến nay và đề xuất kế hoạch khắc phục các hạn chế khuyết điểm đối với
nội dung: Phát triển nông nghiệp tập trung, quy mô lớn gắn với các sản phẩm chủ lực đáp
ứng yêu cầu sản xuất hàng hóa và xuất khẩu.

Lưu ý: (1) Kế hoạch thực hiện bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời
gian hoàn thành; (2) Đối với những hạn chế, khuyến điểm: Cần nêu rõ số lượng, nội dung
đã được khắc phục; chưa được khắc phục, nguyên nhân, dự kiến thời gian hoàn thành.
Các nội dung tổng hợp nêu trên, các Sở liên quan gửi Sở Tài chính chậm nhất **ngày
26/4/2025**.

3. Sở Tài chính chủ trì, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện sau khi Đoàn kiểm tra
1910 đến nay và đề xuất kế hoạch khắc phục các hạn chế khuyết điểm đối với nội dung:
Đẩy mạnh thu hút đầu tư, nhất là các dự án quy mô lớn, mang tính động lực, dẫn dắt; tháo
gỡ 08 dự án đầu tư có khó khăn, vướng mắc về mặt bằng, thủ tục đầu tư, đất đai giai đoạn
từ năm 2019 trở về trước chưa được giải quyết dứt điểm; triển khai các nhiệm vụ của địa
phương tại Kết luận số 123-KL/TW³.

¹ Cụm công nghiệp Nhơn Tân, An Mơi (thành phố Quy Nhơn), Đồi Hòa Sơn (thị xã An Nhơn), Cụm công nghiệp Bình
An (huyện Tuy Phước), Cụm công nghiệp Vân Canh (huyện Vân Canh).

² Khai thác hiệu quả cơ hội từ các FTA đã ký kết;

³ (1) Xây dựng cơ chế ưu tiên hình thành, phát triển lực lượng sản xuất mới, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển doanh
nghiệp dân tộc, quy mô lớn; (2) Có cơ chế khai thác hiệu quả các dòng vốn đầu tư gián tiếp, các quỹ đầu tư quốc tế; (3)
Triển khai các giải pháp toàn diện, đồng bộ về chính trị, kinh tế, ngoại giao; (4) Đổi mới cơ chế quản lý và bảo đảm
nguồn lực tài chính cho giáo dục, đào tạo.

Trong đó, riêng đối với nội dung 8 dự án⁴, các Sở Nội vụ, Y tế, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và UBND thành phố Quy Nhơn khẩn trương báo cáo tình hình thực hiện, đề xuất phương án giải quyết, tháo gỡ, gửi Sở Tài chính **trong ngày 26/4/2025**.

Trên cơ sở nội dung cung cấp của các Sở, ban, ngành liên quan, Sở Tài chính làm đầu mối tổng hợp chung, đề xuất dự thảo Văn bản của Tỉnh ủy về kết quả thực hiện và kế hoạch khắc phục các hạn chế, khuyết điểm nêu trên, thúc đẩy tăng trưởng theo Kết luận số 123-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương, báo cáo UBND tỉnh chậm nhất **trước 9h00 ngày 27/4/2025** để xem xét, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

Các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương phối hợp, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCTTT Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP, PVP TH;
- Lưu: VT, K3.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

⁴ (1) Hoàn thiện hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Bình Định (Sở Nội Vụ); (2) Hạ tầng kỹ thuật khu vực Trung đoàn Vận tải 655, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn (Trung tâm PTQĐ); (3) Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư HH1 và HH2 thuộc khu vực 1, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn (Trung tâm PTQĐ); (4) Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Long Vân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn (Trung tâm PTQĐ); (5) Khu xử lý chất thải rắn phục vụ Khu kinh tế Nhơn Hội (BQL Khu kinh tế); (6) Lò đốt rác thải y tế thuộc Dự án vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải – Tiểu dự án vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn (UBND thành phố Quy Nhơn, Công ty Môi trường Bình Định); (7) Dự án Cung cấp trang thiết bị cho Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn, sử dụng vốn vay ưu đãi của Chính phủ Hàn Quốc (Sở Y tế); (8) Dự án Khu Mũi Tấn (Sở Tài chính).